

Bản án số: 06/2018/HS-PT
Ngày 19-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số 118/2017/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị T là ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 06 tháng 08 năm 1973 tại Long An.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị P; có vợ bà Nguyễn Thị Thanh T và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại “có mặt”.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

- Bị hại: Chị **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1980 (chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Huỳnh Thị T:

1. Ông **Huỳnh Văn C**, sinh năm 1953 “có mặt”

2. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1953 “có mặt”

Cùng nơi cư trú: Số nhà 22, tỉnh lộ 15, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Tấn C**, sinh năm 1980 (chết)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Tấn C:
 1. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1950 “có mặt”
 2. Bà **Bùi Thị P**, sinh năm 1952 “có mặt”

Cùng nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Bị hại: Anh **Lưu Văn H**, sinh năm 1969 (chết)
- Bị hại: Cháu **Lưu Hoàng P**, sinh năm 2009 (chết)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Lưu Văn H và bị hại cháu Lưu

Hoàng P:

Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1970 “có mặt”

Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu **Nguyễn Huỳnh Minh A**, sinh ngày 21/3/2012 “có mặt”

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Nguyễn Huỳnh Minh Anh:

Bà **Bùi Thị P**, sinh năm 1952 “có mặt”

2. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1948 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1976 “có mặt”

Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

4. Bà **Bùi Thị Cúc**, sinh năm 1949 “vắng mặt”

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Q, huyện T, tỉnh Long An

Có uỷ quyền cho chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 1970 “có mặt”

Nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại chị Huỳnh Thị T:

Luật sư **Nguyễn Hữu T**-Văn phòng Luật sư Dư Nên thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”

Địa chỉ: Số 48 Nam Hòa, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Những người làm chứng:

1. Anh **Khổng Đức M**, sinh năm 1976 “có mặt”
2. Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1962 “có mặt”
3. Anh **Trương Minh V**, sinh năm 1977 “có mặt”
4. Chị **Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm 1979 “có mặt”
5. Chị **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1975 “có mặt”

Cùng nơi cư trú: Thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/11/2016 là ngày cuối tuần nên vợ chồng chị Nguyễn Thị Mai T (Mai T) anh Nguyễn Anh T nhà ở bên kia bãi bồi sông Lấp thuộc xã M,

huyện B, tỉnh Bình Phước tổ chức ăn uống họp mặt anh em gia đình. Khoảng 16 giờ 30 phút anh Nguyễn Anh T điều khiển ghe máy của gia đình qua bên kia sông chở vợ chồng em trai chị Thảo là Nguyễn Tấn C và Huỳnh Thị T cùng con gái là Nguyễn Huỳnh Minh A, vợ chồng người anh con dì chị Mai T là Lưu Văn H và Nguyễn Thị Bích N cùng con trai Lưu Hoàng P, vợ chồng người em gái chị Mai T là Nguyễn Thị B và Lê Văn T cùng 02 người con là Lê Thị Kim T và Lê Hữu P.

Sau khi đón số người trên qua sông về nhà, anh Tuấn gọi thêm vợ chồng anh ruột của chị Thảo là Nguyễn Văn P-Nguyễn Thị Thanh T (Thanh T) cùng con gái là Nguyễn Thị Kim Y cách nhà chị Mai T khoảng 500 mét đến nhà cùng ăn tối và uống bia, số lượng hơn 02 thùng, riêng vợ chồng chị Nguyễn Thị M anh Lê Tấn M chỉ đến chơi đến khoảng 19 giờ thì về. Do P không uống được nhiều nên chỉ uống khoảng 02 lon bia đến khoảng 21 giờ thì nghỉ và mọi người đề nghị P ở lại chờ để điều khiển ghe chở anh em về sau khi nhậu xong. Khoảng 22 giờ cùng ngày, vợ chồng chị Bình và 02 con có việc về trước, P điều khiển ghe máy của mình chở gia đình chị Nguyễn Thị B qua sông rồi quay lại. Lúc này, mọi người vẫn uống bia và ngồi hát karaoke, còn P không uống bia mà chờ để đưa gia đình anh C anh H về. Đến khoảng 0 giờ ngày 27-11-2016 mọi người nghỉ do bia đã hết. Do đã khuya nên chị Mai T đề nghị anh em ở lại đến sáng về nhưng mọi người đòi về và yêu cầu P chở về, P đồng ý rồi gọi vợ là chị Thanh T cùng mình về, P dùng ghe máy chở gia đình anh C và gia đình anh H qua sông về nhà.

Khi lên ghe, vợ chồng anh Nguyễn Tấn C chị Huỳnh Thị T cùng con gái là cháu Nguyễn Huỳnh Minh A ngồi phía đầu mũi ghe, tiếp theo đến chị Nguyễn Thị Bích N anh Lưu Văn H cùng con trai là cháu Lưu Hoàng P ngồi ở giữa ghe rồi đến chị Nguyễn Thị Thanh T (vợ của Phong) và P ngồi cuối ghe để điều khiển ghe. P điều khiển ghe đi về hướng bờ Bắc của bến đò tự phát để sang bên kia sông, khi ghe đi được khoảng hơn 200m, anh C phát hiện đầu mũi ghe vào nước nên nói “Ghe vào nước”, nói xong thì mũi ghe chúi xuống và ngay sau đó toàn bộ thân ghe bị chìm làm tất cả mọi người đều rơi xuống nước.

Sau khi tai nạn xảy ra, P hô hoán nhờ người cứu giúp, rồi cứu được chị Thanh T đưa vào bờ trước và quay lại cứu thêm cháu Nguyễn Huỳnh Minh A. Lúc này người dân ven bờ sông nghe tiếng hô hoán kêu cứu thì hỗ trợ tìm kiếm, P cùng ông Trương Văn T, Trương Minh V, Nguyễn Thị Ngọc B cứu được chị Nguyễn Thị Bích N, vớt được cháu P lên bờ cấp cứu nhưng không được. Sau đó, người dân cùng chính quyền địa phương tìm kiếm, cứu hộ đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/11/2016, lực lượng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn Công an tỉnh Bình Phước đã tìm kiếm được thi thể 03 nạn nhân là: Nguyễn Tấn C, Huỳnh Thị T, Lưu Văn H.

Vật chứng của vụ án: 01 máy đuôi tôm, hiệu Yanmar, số máy 0.132L; 01 thuyền gỗ, có chiều dài 6m, chiều rộng 1,47m.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Văn P đã nộp 20 triệu đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 360/2016/GDPY ngày 11/01/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Tử thi Lưu Hoàng P, Lưu Văn H, Nguyễn Tấn C và Huỳnh Thị T đều tử vong do ngạt nước hô hấp, suy hô hấp cấp.

Tại Kết luận giám định số 91^{BF}/16 ngày 12/12/2016 của Khoa giải phẫu bệnh – pháp y Bệnh viện Quân Y 175 kết luận tiêu bản tim, phổi của nạn nhân tổn thương chủ yếu là phù nề, sung huyết nặng ở phổi do ngạt nước.

Tại Kết luận giám định số 64/C54B ngày 29/12/2016 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định mẫu máu lần lượt của các nạn nhân Lưu Văn H, Nguyễn Tấn C, Huỳnh Thị T có thành phần Ethanol, nồng độ lần lượt là: 150,83mg/100ml máu; 119,44mg/100ml máu; 96,78mg/100ml máu.

Tại Công văn số 316/CC6 ngày 19/12/2016 về việc trả lời kết quả giám định trọng tải của ghe máy đuôi tôm của Nguyễn Văn P có các thông số như sau:

- $L_{max} \times B_{max} \times D = 5,82 \times 1,46 \times 0,40$ (m), máy chính Yanmar KF 347 có công suất máy là 3,5 CV, trọng tải khoảng 500 kg, là phương tiện thủy nội địa theo khoản 7 Điều 3 Luật giao thông đường thủy nội địa 2004, sửa đổi năm 2015 phương tiện trên đóng theo kinh nghiệm dân gian, là phương tiện gia dụng không phải đăng ký, đăng kiểm, không được kinh doanh vận tải, chỉ được phép sử dụng trong gia đình, không được phép chở người.

- Tình trạng kỹ thuật của phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn: Không xác định được. Tình trạng kỹ thuật của phương tiện qua kiểm tra phần vỏ của phương tiện có 01 mảnh vỡ phía mũi dài khoảng 0,5m, ván mạn phía mũi bị mục, ván bông phía mũi hở giữa các miếng ghép, các đường xăm chất giữa các miếng ván ghép bị hở không kín nước không đảm bảo an toàn kỹ thuật hoạt động trên sông nước.

- Tại Văn bản số 220/CC6 ngày 11/9/2017 của Chi cục Đăng kiểm số 6 trả lời: “... Do phương tiện không có đăng kiểm nên không thể xác định được tình trạng kỹ thuật của phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn; Theo Điều 80 Luật Giao thông đường thủy nội địa thì phương tiện chở người phải có những trang thiết bị tối thiểu (bố trí đủ chỗ ngồi, phao cứu sinh) nhưng khi thực hiện kiểm tra tại phương tiện không đạt theo yêu cầu nên phương tiện không đủ điều kiện để chở người.”

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 96/2017/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định: “Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”. Áp dụng khoản 3 Điều 212, các điểm a, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 36 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về bồi thường thiệt hại, áp dụng Điều 42 của Bộ luật

Hình sự, các điều 604, 610 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Huỳnh Văn C bà Nguyễn Thị T số tiền 19 triệu đồng. Tách yêu cầu tiền cấp dưỡng của ông Huỳnh Văn C bà Nguyễn Thị T đối với bị cáo Nguyễn Văn P giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu”; ngoài ra còn quyết định về xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2017 người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị T là ông Huỳnh Văn C bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội giết người, tăng nặng hình phạt, không cho hưởng án treo đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 100 triệu đồng.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Văn C bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đơn kháng cáo đều trong phạm vi và hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện như sau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị huỷ Bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại do còn có một số vấn đề trong vụ án chưa được làm rõ, tăng hình phạt, không cho bị cáo được hưởng án treo và tăng mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn C bà Nguyễn Thị T yêu cầu xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội giết người, thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng, kết luận giám định, biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc khuya khoảng 0 giờ ngày 27/11/2016, sau khi ăn nhậu và hát karaoke xong, cùng là người thân anh em ruột thịt, vợ chồng, con cái, bà con với nhau và do được nhờ nên bị cáo Nguyễn Văn P đã sử dụng thuyền gỗ không đảm bảo an toàn chở anh Nguyễn Tấn C, chị Huỳnh Thị T, cháu Nguyễn Huỳnh Minh A, chị Nguyễn Thị Bích N, anh Lưu Văn H và cháu Lưu Hoàng P, chị Nguyễn Thị Thanh T đi từ bờ phía Nam sông Lấp sang bờ phía Bắc sông Lấp thuộc thôn 6, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước nên thuyền bị chìm trong quá trình di chuyển làm anh Nguyễn Tấn C, chị Huỳnh Thị T, anh Lưu Văn H và cháu Lưu Hoàng P chết do bị đuối nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội vi phạm

quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy theo khoản 3 Điều 212 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên kháng cáo của ông C, bà T không được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn C bà Nguyễn Thị T yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn P, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn P có nhân thân tốt, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm, đã bồi thường, khắc phục hậu quả một phần và được bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, đặc biệt trong vụ án này những người bị hại là những người thân ruột thịt trong gia đình của bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm a, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với mức án 03 năm tù là có căn cứ, phù hợp và đúng quy định của pháp luật nên kháng cáo của ông C bà T không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn C bà Nguyễn Thị T yêu cầu không cho bị cáo Nguyễn Văn P được hưởng án treo, thấy rằng: Mặc dù lỗi của bị cáo Nguyễn Văn P là vô ý nhưng do hậu quả xảy ra là đặc biệt nghiêm trọng dẫn đến 04 người chết đuối nước nên cần phải buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên kháng cáo của ông Huỳnh Văn C bà Nguyễn Thị T được chấp nhận, sửa Bản án sơ thẩm, không cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn C bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho ông C bà T số tiền 100 triệu đồng, thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường tổn thất tinh thần cho ông C bà T 30 tháng lương tối thiểu với số tiền 39 triệu đồng là chưa tương xứng nên kháng cáo của ông C bà T được chấp nhận, sửa Bản án sơ thẩm, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường tổn thất tinh thần cho ông C bà T 50 tháng lương tối thiểu thành tiền là 65 triệu đồng (50 tháng x 1.300.000 đồng) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Do bị cáo Nguyễn Văn P nộp số tiền 20 triệu đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước để bồi thường cho ông Huỳnh Văn C bà Huỳnh Thị T nên bị cáo chỉ còn phải tiếp tục bồi thường đầy đủ cho ông C bà T số tiền còn lại là 45 triệu đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B có trách nhiệm giao lại cho ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T số tiền 20 triệu đồng mà bị cáo Nguyễn Văn P đã nộp trên.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân

huyện B, tỉnh Bình Phước là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị huỷ Bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại, tăng hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ và không đúng quy định của pháp luật nên không được chấp nhận; còn đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo và tăng mức bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu theo quy định của pháp luật. Do sửa án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại nên cần sửa lại phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; các điểm b, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thị T là ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2017/HSST ngày 25/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt và phần bồi thường thiệt hại.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm “*Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy*”

Áp dụng khoản 3 Điều 212; các điểm a, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; 45; 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng các điều 604, 610 của Bộ luật Dân sự năm 2005,

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T số tiền còn lại là 45 triệu đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước có trách nhiệm giao lại cho ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị T số tiền 20 triệu đồng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0009543, Quyền số: 0191; Ký hiệu D47/2017 ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng.
- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 2.250.000 đồng.
- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Công an huyện Bù Đăng;
- Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng;
- Bị cáo;
- Người kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nhân

